TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 06-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Tiến Vững và Ông Nguyễn Thái Hoà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1990; sinh, trú quán: khu 2, thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh Đ (đã chết) và bà Văn Thị T; có chồng là Nguyễn Văn T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đào H M, sinh năm 1960 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (có mặt)

Đều cùng địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988(vắng mặt)

Đều cùng địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30 ngày 18/12/2018, Vũ Thị Thanh H đang ở nhà tại khu 2, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường thì có Đào H M, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị

H1 đến và hỏi mua số lô, số đề của H. Mặc dù không phải là đại lý bán vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc nhưng H đã nhận lời đồng ý bán số lô, số đề cho M, C, H1 với số lượng cụ thể như sau:

M hỏi mua số đề của H loại 02 số gồm: "chạm 3" (gồm 19 số đề là 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 03, 13, 23, 43, 53, 63, 73, 83, 93), "kép bằng" (gồm 10 số đề là: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99), "kép lệch" (gồm 10 số đề: 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94), tổng cộng là 39 số đề, mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền M mua số đề của H là 780.000đ. Tuy nhiên, do M không đem theo tiền nên H đã cho M nợ số tiền mua các số đề loại 02 số trên. H đã viết tắt các số đề cùng lượng tiền tương ứng mà M đã mua vào 01 mặt của 01 tờ cáp lô đề được cắt ra từ giấy A4 màu trắng, phía dưới đặt 01 mảnh giấy than và 01 mảnh giấy trắng khác rồi đưa tờ giấy được viết in dưới giấy than cho M còn H giữ lại bản gốc.

C hỏi mua của H các số lô, số đề loại 02 số gồm: Các số lô: 61, 62 mỗi số 60 điểm, mỗi điểm lô H bán cho C với giá 22.000đ. Tổng số điểm lô H đã bán cho C là 120 điểm tương ứng với số tiền là 2.640.000đ; Các số đề loại 02 số gồm: 61 với số tiền 250.000đ, 62 với số tiền 310.000đ. Tổng số tiền H đã bán các số lô, số đề loại 02 số cho C là 3.200.000đ. C đưa cho H số tiền 3.200.000đ và H đã cất số tiền này vào ngăn bàn rồi ghi các số lô, số đề cùng lượng tiền tương ứng mà C đã mua vào 01 mặt của 01 tờ cáp lô đề được cắt ra từ giấy A4 màu trắng, phía dưới đặt 01 mảnh giấy than và 01 mảnh giấy trắng khác rồi đưa tờ giấy được viết in dưới giấy than cho C còn H giữ lại bản gốc.

H1 hỏi mua của H các số lô, số đề loại 02 số gồm: Các số lô: 83, 85 mỗi số với lượng 60 điểm, mỗi điểm lô H bán cho H1 với giá 22.000đ. Tổng số điểm lô H đã bán cho H1 là 120 điểm tương ứng với số tiền là 2.640.000đ; Các số đề loại 02 số gồm: 83, 85 mỗi số với số tiền 80.000đ. Tổng số tiền H đã bán các số lô, số đề loại 02 số trên cho H1 là 2.800.000đ. H1 đưa cho H số tiền 2.800.000đ và H đã cất số tiền này vào ngăn bàn rồi ghi các số lô, số đề cùng lượng tiền tương ứng mà H1 đã mua vào 01 mặt của 01 tờ cáp lô đề được cắt ra từ giấy A4 màu trắng, phía dưới đặt 01 mảnh giấy than và 01 mảnh giấy trắng khác rồi đưa tờ giấy được viết in dưới giấy than cho H1 còn H giữ lại bản gốc.

Ngay sau đó Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra, bắt quả tang H có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho M, C và H1. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 15.600.000đ (trong đó 6.000.000đ là số tiền H bán số lô, số đề trái phép cho C và H1; 9.600.000đ là số tiền thu tại ngăn bàn nơi H ngồi bán số lô, số đề), 03 cáp lô, đề có chữ ký của H, 03 cáp lô, đề được viết in dưới giấy than, 01 chiếc bút bi, 05 mảnh giấy trắng, 05 mảnh giấy than, 03 chiếc điện thoại di động (01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3 màu đen đã bị hỏng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng đã bị hỏng, 01 chiếc điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có số IMEI: 353336075447335) và 01 chiếc máy fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT983.

Tại cơ quan điều tra, M đã tự nguyện giao nộp số tiền 780.000đ dùng để mua các số đề trái phép của H.

Quá trình điều tra xác định, H thỏa thuận với M, C và H1 về cách tính thắng thua khi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép phụ thuộc vào kết quả của giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể như sau: Nếu khách mua số đề loại 02 số mà trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được H trả thưởng cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền khách dùng để mua số đề đó. Ngược lại, nếu khách thua (tức là số đề loại 02 số khách mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì khách thua và H sẽ được hưởng số tiền mà khách đã trả cho H khi mua số đề đó. Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, mỗi một điểm lô thì H bán với giá 22.000đ. Nếu số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì khách sẽ thắng và được H trả tiền thưởng theo tỷ lệ: cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Nếu khách thua (tức là số lô khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì H sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số lô đó.

Quá trình điều tra, H khai nhận, ngoài hành vi bán số lô, số đề trái phép cho M, C và H1 vào ngày 18/12/2018 và bị bắt quả tang như trên thì H còn bán trái phép số lô, số đề 01 lần khác vào khoảng cuối tháng 9/2018 với tổng lượng bán số lô, số đề cho khách khoảng 300.000đ đến 400.000đ, tuy nhiên H không nhớ đã bán cho ai, bán những số lô, số đề nào với lượng tiền bán từng số lô, số đề đó là bao nhiêu, H chỉ nhớ ngày hôm đó không có ai trúng thưởng và đã chuyển số tiền bán số lô, số đề trái phép đó cho một người đàn ông tên là V. Sau khi ghi bán các số lô, số đề trái phép được cho khách thì H ghi các số lô, số đề khách đã mua ra 01 tờ giấy A4 và sử dụng máy fax số 02113.780.562 chuyển cho Vít trú tại xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để hưởng tiền chênh lệch theo mức: H được hưởng 02% tổng số tiền của khách mua các số đề loại 02 số và được hưởng 200đ đối với mỗi điểm lô bán được cho khách. Sau đó, sáng ngày hôm sau thì có một người nam giới (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến lấy tiền mà H đã ghi số lô, số đề và chuyển cho V. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc không có người nam giới nào tên là Vít như H khai báo. Do vậy, chưa có căn cứ xác định số tiền H thu lời bất chính qua việc bán số lô, số đề trái phép như H khai nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Ngày 28/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Vĩnh Tường đã có Quyết định trưng cầu giám định số 101 Trưng cầu Viện k H học hình sự- Bộ Công an giám định 01 chiếc máy fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT983 màu đen thu giữ tại nhà H để xác định máy fax có hoạt động bình thường hay không và trích xuất toàn bộ dữ liệu lưu trên chiếc máy fax đó. Ngày 21/02/2019, Viện k H học hình sự đã có Bản kết luận giám định số 612/C09-P6, qua đó kết luận chiếc máy fax trên không hoạt động nên không có dữ liệu lưu giữ trong máy.

Ngày 05/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm đối với số thuê bao 02113.780.562 tại Trung tâm kinh doanh VNPT Vĩnh Phúc mà H khai nhận đã sử dụng để fax các số lô, số đề bán trái phép được. Ngày 11/4/2019, Trung tâm kinh doanh VNPT Vĩnh Phúc đã có công văn số 355/TTKT VP-ĐHNV phúc đáp Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm trên, qua đó xác định trên hệ thống quản lý thuê bao của Trung tâm Kinh doanh VNPT Vĩnh Phúc không tồn tại thông tin thuê bao số 02113.780.562 và không thấy có phát sinh dữ liệu đi và đến đối với thuê bao trên trong thời gian từ ngày 20/9/2018 đến ngày 18/12/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSVT ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Thị Thanh H về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên toà hôm nay, Vũ Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Thị Thanh H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. .

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Bị cáo Vũ Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan

điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 18/12/2018, tại nhà ở của Vũ Thị Thanh H ở khu 2, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang H có hành vi bán số đề trái phép cho Đào Hoa M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị H1 với tổng số tiền là 6.780.000đ.

Hành vi của bị cáo Vũ Thị Thanh H đã đủ yếu tố để cấu thành tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là một trong những nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Vũ Thị Thanh H là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Đối với Đào Hoa M, ngày 18/12/2018 đã có hành vi mua số đề trái phép của H với tổng số tiền là 780.000đ, bản thân M chưa có tiền án, tiền sự gì về các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi trên của M không cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với M theo

quy định tại khoản 1, Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với người nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn C là người mua các số lô, số đề trái phép của H với tổng số tiền là 3.200.000đ và người phụ nữ tự khai tên là Nguyễn Thị H1 là người mua các số lô, số đề trái phép của H với tổng số tiền là 2.800.000đ. Quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong thì đã được cho về địa phương. Tuy nhiên, qua xác minh tại xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định không có người nào tên là Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị H1có nhân thân, lai lịch như C và H1 khai báo. Do vậy đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới mà Vũ Thị Thanh H khai tên là V ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là người mà H đã chuyển lại cho các số lô, số đề bán trái phép được cho khách để thu lời và người nam giới (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến thu tiền của H cho Vít. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên là Vít và người nam giới đến thu tiền của H cho Vít có đặc điểm như H đã khai. Do vậy đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định gia đình bị cáo Vũ Thị Thanh H không thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo có sức khoẻ lao động, có thu nhập riêng, đồng thời để nâng cao tính răn đe đối với bị cáo nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước .

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.000.000đ thu giữ tại ngăn bàn nơi H ngồi bán số lô, số đề trái phép nêu trên, quá trình điều tra xác định số tiền này là do H bán các số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị H1mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 780.000đ do Đào Hoa M tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền M sử dụng vào mục đích mua các số đề trái phép của Vũ Thị Thanh H nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 06 tờ cáp lô đề gồm: 02 tờ cáp lô đề đều có 01 mặt màu trắng, 01 mặt viết các ký hiệu giống nhau (01 tờ viết bằng bút mực màu đen, 01 tờ được viết in dưới giấy than) với các chữ số và ký hiệu là: chạm 3; kép =, \ | x 20, ngoài ra còn viết chữ "Ô M" và số 780; 02 tờ cáp lô đề đều có 01 mặt màu trắng, 01 mặt viết các ký hiệu giống nhau (01 tờ viết bằng bút mực màu đen, 01 tờ được viết in dưới giấy than) với các chữ số và ký hiệu là: 61, 62 | x 60 (số 60 được k Hnh tròn); 61, 62]-100+150; 62-60, ngoài ra còn viết chữ "A C TH" và

số 3200 trong hình chữ nhật và số 3140, 2840 bị gạch xóa bằng bút mực đen; 02 tờ cáp lô đề đều có 01 mặt màu trắng, 01 mặt viết các ký hiệu giống nhau (01 tờ viết bằng bút mực màu đen, 01 tờ tờ được viết in dưới giấy than) với các chữ số và ký hiệu là: 83 x 60 (số 60 được k Hnh tròn), 85 x 60 (số 60 được k Hnh tròn); 83, 85 | 80; ngoài ra còn viết chữ "C Hằng" và số 2800. Quá trình điều tra xác định 06 mảnh giấy trên là cáp lô đề H đã ghi cho M, C và H1khi bán trái phép các số lô, số đề cho 03 người này (M, C, H1giữ mảnh giấy viết in dưới giấy than còn H giữ 03 mảnh giấy gốc) được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc bút bi, 05 mảnh giấy trắng, 05 mảnh giấy than, 01 chiếc máy fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT983 màu đen đã bị hỏng, quá trình điều tra xác định đây đều là những vật H sử dụng vào việc ghi, bán các số lô, số đề trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.600.000đ và 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3 màu đen đã bị hỏng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng đã bị hỏng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có số IMEI: 353336075447335) thu giữ tại ngăn bàn nơi H ngồi bán số lô số đề trái phép, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T (là chồng của H), không liên quan gì đến việc H ghi bán số lô, số đề trái phép. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số tài sản trên cho anh T theo quy định pháp luật. Anh T đã nhận lại những tài sản trên và không có đề nghị gì.

[8]. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thanh H phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thanh H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Vũ Thị Thanh H cho Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Vũ Thị Thanh H 10.000.000 đồng (mười triệu) sung Ngân sách Nhà nước.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tịch thu, tiêu huỷ đối với 01 chiếc bút bi, 05 mảnh giấy trắng, 05 mảnh giấy than, 01 chiếc máy fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT983 màu đen đã bị hỏng, là những đồ vật H sử dụng vào việc ghi, bán các số lô, số đề trái phép.

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000đ là tiền do H bán các số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị H1mà có.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 780.000đ do Đào H M tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra là tiền M sử dụng vào mục đích mua các số đề trái phép của Vũ Thị Thanh H.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/5/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Vũ Thị Thanh H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND thị trấn T, huyện Vĩnh Tường
- Bị cáo;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang